Phật giáo nhân gian tại Nam Hàn đương đại

ISSN: 2734-9195 15:31 17/06/2026

Các sự nghiệp an sinh, cứu tế do phong trào này vận hành không còn bó hẹp trong nội địa Nam Hàn, mà đã lan tỏa, giăng bủa khắp các quốc gia Âu Mỹ, định hình rõ nét một cuộc vận động mang tầm vóc toàn cầu hóa.

Khảo từ góc độ sử kiến, từ thuở Phật giáo mới truyền bá vào xứ Cao Ly, **tôn giáo** này đã luôn là nguồn suối tâm linh, hiến định phương sách tinh thần cho sự hưng thịnh của các tầng lớp xã hội.

Trên hành trình quy hướng các mục tiêu tôn giáo tự thân, Phật giáo Nam Hàn quan tâm sâu sắc đến vận mệnh độc lập, sự hòa hợp dân tộc. Chính bởi đặc tính hộ trì ấy, Phật giáo Hàn Quốc tự cổ chí kim thường được tôn xưng là “Phật giáo Hộ quốc” (護國佛教).

Hình mẫu Hòa bình của Phật giáo Hộ quốc

Với tư cách là một truyền thống tâm linh thúc đẩy mạch sống quốc gia, đặc tính này đã khởi phát ngay từ buổi bình minh khi chính pháp du nhập, mở ra viễn cảnh quang minh cho muôn dân; đồng thời, các bậc Sứ giả Như Lai, những Thích tử ưu tú cũng sẵn sàng cởi áo cà sa, khoác chiến bào, bảo vệ giang sơn mỗi khi đất nước lâm cảnh ngoại xâm.

Ý nguyện hướng tới thái bình và quy nhất biên thùy từ bấy lâu nay vốn là dòng mạch cốt lõi của **Phật giáo Hàn Quốc**.

Trải dài từ thuở chínhpháp bén rễ trên đất này vào năm Nhâm Thân (372) cho đến nay, nhờ sự khai phóng và dẫn dắt của các bậc cao tăng thạc đức như Nguyên Hiểu Đại sư (617-686), Viên Trắc Đại sư (613-696), Nghĩa Tương Đại sư (625-702), Nghĩa Thiên Đại sư (1055-1101), Tri Nột Đại sư (1158-1210), Tây Sơn Đại sư (1520-1604), Phật giáo đã liên tục kiến tạo nên những biểu tượng mẫu mực, đóng vai trò rường cột cho nền hòa bình quốc gia.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Bước sang buổi bình minh của thế kỷ XX, các bậc Sứ giả Như Lai, hàng Thích tử ưu tú cùng cựu tộc cư sĩ tại gia của Phật giáo Hàn Quốc đều chung gánh quốc nạn, đồng cam cộng khổ với quốc dân dưới ách xiềng xích của đế quốc Nhật.

Trong suốt chương sử đen tối từ năm Canh Tuất (1910) đến năm Ất Dậu (1945), nhiều bậc tôn túc tăng già xứ Hàn như Long Thành Đại sư (1864-1940), Hán Vĩnh Đại sư (1870-1948) đã xả thân nhập thế, tích cực dấn thân vào các phong cảnh nghĩa cuộc hòng chấn hưng vận nước. Đặc biệt là Vạn Hải Đại sư (1879-1944), bậc vĩ nhân luôn kiên định lập trường rằng, mọi thể chế quốc gia và rường cột xã hội chỉ có thể vững bền khi dung hợp sâu sắc với một nền tôn giáo mang tinh thần khai phóng, giác ngộ.

Các bậc tôn túc bấy giờ thắp sáng tinh thần **Bồ-tát đạo**, bước ra khỏi chốn thâm sơn cùng cốc để dấn thân vào chốn hồng trần, cứu vớt lê dân khỏi cảnh lầm than; chính nhờ sự dự phần vào các sự vụ thế gian ấy mà công cuộc khảo cứu nội điển lại ngày càng thêm sâu sắc.

Thuở ấy, nhiều tăng sĩ ôm hoài bão thâm nhập giáo hải đã lũ lượt khăn gói sang Đông Doanh, tầm sư học đạo tại các học phủ tối cao của Nhật Bản. Thời bấy giờ, trí thức Phật giáo Phù Tang cũng đang viễn du sang trời Tây, hấp thu tư tưởng học thuật của các quốc gia phương Tây như Anh, Đức, Pháp; họ đem tân tri thức này dung hợp vào dòng mạch giáo lý truyền thống, tạo nên một cuộc chuyển mình sâu rộng cho công cuộc duy tân Phật học Nhật Bản.

Các tăng sĩ Hàn Quốc lưu học tại Nhật Bản được hàm dưỡng trong bầu không khí học thuật khai phóng ấy, nên khi sở học viên thành trở về cố quốc, họ tự khắc xem việc truyền thụ tân kiến giải này cho các đồng tham đạo hữu là thiên chức không thể từ nan. Kể từ đó, nền Phật học mới chính thức được đưa vào học trình giảng dạy của các học phủ tối cao tại Nam Hàn.

Phật giáo **Hàn Quốc** vốn dĩ duy trì một phong thái dung thông tự tại. Không chỉ tiếp biến sâu sắc với dòng mạch văn hóa bản địa, đồng lòng hộ trì giang sơn xã tắc, giáo pháp này còn đồng hành hòa hợp với các hệ thống tín ngưỡng khác. Thậm chí, để ứng phó với những biến động trùng điệp của xã hội đương đại, chính pháp còn thổi vào giáo nghĩa và công phu tu trì những hàm nghĩa tân thời. Thuở bấy giờ, xét về nội trị, Phật giáo xứ Hàn vừa trải qua năm thế kỷ ức Phật trầm kha dưới thời Joseon, nguyên khí suy vi nên buộc phải khởi cuộc chấn hưng, gột rửa tệ nạn; xét về ngoại cục, làn sóng Tây học, Kitô giáo cùng tiến trình hiện đại hóa theo luồng gió 'Tây phong Đông tiệm' tràn sang vô cùng khốc liệt, ép buộc tăng già phải tùy duyên biến dịch để thích ứng với thời cuộc.

Trong thập kỷ tám mươi của thế kỷ XX, trước sức ảnh hưởng ngày một lan rộng của các giáo hội Kitô giáo, Phật giáo Hàn Quốc đã lập tức đẩy mạnh công cuộc hoằng pháp tại các đô thị lớn như một phương sách đối trọng kiên quyết. Thừa đương bối cảnh ấy, nhiều hành giả lập quy theo tôn chỉ "Phật giáo Nhân gian" (人間佛教) đã đồng loạt đứng ra đảm đương sứ mệnh, dốc toàn lực vào các nghĩa cuộc chấn hưng xã hội, dự phần nghị chính, bảo vệ môi trường sinh thái, và thậm chí là can dự sâu sắc vào đại cuộc vận động thống nhất hai miền Nam - Bắc Triều Tiên.

Không dừng lại ở quốc nội, các hành giả quy hướng tôn chỉ "Phật giáo Nhân gian" (人間佛教) xứ Hàn còn tích cực xiển dương triết lý đạo Phật thấm đẫm tinh thần từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do và bình đẳng sang các quốc gia Âu Mỹ. Lấy phật pháp làm phương tiện phụng sự nhân sinh, họ khéo léo vận dụng nhân sinh quan Phật giáo mang giá trị phổ quát nhằm khỏa lấp, đồng thời bồi đắp những khoảng trống về mặt tâm linh lẫn sự suy đạo đức của nhân loại đương thời.

Phụng hành Phật giáo nhân gian

Đương thời, 'Thiền phái Tào Khê' của Phật giáo Hàn Quốc chẳng những tiếp tục thắp sáng ngọn đèn thiền của Phật Tổ, xiển dương tông chỉ của Tổ Đạt Ma, giữ cho mạch suối nguồn Tào Khê tuôn chảy bất tận để nối truyền tông phong tu trì Thiền tông, mà còn tích cực xả thân vào công cuộc hoằng pháp độ sinh.

Bên cạnh việc chú trọng giáo hóa, tiếp dẫn tín đồ, giáo phái này còn khởi xướng các thiện nghiệp phúc lợi xã hội, đồng thời đặt định mối quan tâm sâu sắc đến việc bảo hộ cảnh quan môi sinh tại các đạo tràng trực thuộc. Qua đó có thể thấy, 'Thiền phái Tào Khê' vẫn thủy chung giữ vững đạo đức Phật giáo về lòng tôn kính hướng đến hết thảy chúng sinh, đồng thời can dự sâu sắc vào các vấn đề môi trường - thứ vốn dĩ liên đới trực tiếp đến đồ hình chuyển vận thành-trụ-hoại-không của đại tự nhiên.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Thiền sư Sùng Sơn (1927-2004) là một bậc long tượng tiêu biểu khác phụng trì tôn chỉ 'Phật giáo nhân gian' - một dòng mạch cải cách mang tính đột phá thời cận đại của Phật giáo xứ Hàn. Ban sơ, ngài dự cuộc du phương hoằng hóa tại Đông Doanh, Hương Cảng, Hoa Kỳ cùng nhiều quốc độ khác; tại những nơi này, ngài đề xướng việc dung hợp kim ngôn khẩu ngọc của Đức Thế Tôn vào dòng chảy của thời cuộc hiện đại, đồng thời chủ trương thắp sáng Tứ hoằng thệ nguyện trong công phu hằng ngày của hành giả. Ngài thấu thị rằng, lời nguyện đầu tiên - 'Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ' đã biểu hiện một cách trọn vẹn, không mảy may khiếm khuyết lòng từ bi mẫn thế của Đức Từ Phụ. Bởi lẽ, điều này đồng nghĩa với việc sự tu chứng của tự thân không đơn thuần là để cầu quả vị cá nhân, mà tối thượng là để cứu vớt, độ thoát cho hết thảy hữu tình. Nói cách khác, chẳng những phải hộ trì tha nhân trong từng sát-na, mà càng cần phải niệm niệm duy trì lòng lân mẫn hướng về chúng sinh. Khi chínhgiác và nhân sinh quy về một lối, thì mạng sống chính là đại đạo, cõi Ta-bà liền hiện cảnh Tịnh độ; chỉ có như vậy mới có thể tiếp dẫn tha nhân hoán chuyển uế thổ thành lạc bang. Đây mới chính là chính mạng của nhân loại! Đây mới chính là

cứu cánh tối hậu của đạo Phật!

Trong số các dòng mạch cải cách hiện đại, 'Viên Phật giáo' (Won Buddhism - □□□) có lẽ là tông phái nhập thế và hưng thịnh bậc nhất tại Nam Hàn ngày nay. Được khởi xướng từ năm Bính Thìn (1916) bởi Đại Tông sư Thiểu Thái San (1891–1943), giáo phái này lập quy dựa trên tôn chỉ cốt lõi: tiếp dẫn hành giả tự thấu thị Phật tính bẩm sinh, phổ độ hết thảy chúng sinh thông qua phương sách phụng sự xã hội, dung hợp chân lý vĩnh hằng của Đức Từ Phụ vào ngay dòng mạch của đời sống thường nhật, đồng thời đề cao tinh thần phụng hiến vô ngã và đại công vô tư. Trên tiến trình hiện đại hóa và hồi sinh chính pháp, Viên Phật giáo đã biến các nguyên tắc Phật học cùng công phu thiền định thành những phương sách thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp sâu sắc với căn cơ của thời đại.

Trước sự dị biệt của thời cuộc, giáo phái này chủ trương các tôn giáo chẳng nên bài xích lẫn nhau, mà cần đồng lòng thực hành mỹ đức từ bi, tương trợ hợp tác hòng quy tụ niềm tin chung của nhân loại, thắt chặt tình đồng bào và cùng nhau kiến tạo chốn Tịnh độ nhân gian. Với tinh thần dấn thân không mỏi mệt, hàng tín chúng nơi đây liên tục gieo phước lành qua việc sáng lập hàng loạt ấu nhi viện, cơ sở giáo dục và các học phủ tối cao. Hiện nay, hệ thống đạo tràng của Viên Phật giáo đã bủa khắp Nam Hàn, đồng thời thiết lập nhiều biệt phân viện tại các quốc gia Âu Mỹ, định hình rõ nét tầm vóc một tổ chức quốc tế lỗi lạc của phong trào Phật giáo Nhân gian.

Sức mạnh của Nữ học Phật thời nay

Song hành cùng thời cuộc, hàng Tỳ-kheo-ni và Ưu-bà-di của Nam Hàn đương đại cũng đang từng bước chuyển mình mãnh liệt trong dòng mạch tư tưởng 'Phật giáo Nhân gian'. Bằng năng lực tự duy tân kiên cường, họ đã kiến tạo nên những tăng đoàn nữ lưu hưng thịnh bậc nhất trong thế giới Phật giáo ngày nay. Các bậc ni trưởng tôn túc như Thủ Ngọc (守玉), Nhân Hoằng (仁弘), Pháp Nhất (法一) cùng các thế hệ môn đồ đã dũng cảm dấn thân nhập thế, dung hợp công phu thiền tập vào ngay giữa chốn hồng trần.

Ni sư Trác Nhiên (卓然) đã được suy tôn giữ ngôi Trưởng ban Văn hóa Sự vụ của 'Thiền phái Tào Khê', trở thành bậc ni lưu đầu tiên trong lịch sử dự phần vào hàng giáo phẩm lãnh đạo tối cao; qua đó minh chứng tăng đoàn Phật giáo đang không ngừng ứng biến trước một thế gian chuyển dịch trong chớp mắt, chủ động điều chỉnh bộ hành theo vận hội mới.

Tại 'Trung tâm Phúc lợi Người cao tuổi Ilsan (□□□□□□), các vị Tỳ-kheo-ni thông qua các thiện nguyện được an bài chuẩn mực đã khéo léo kết nối dòng

mạch thế hệ giữa bậc trưởng thượng và giới trẻ ngày nay; điều này chẳng những thắt chặt tình thân cốt nhục, gắn kết các gia đình hạt nhân thành đại gia đình truyền thống, mà còn hòa quyện các gia tộc riêng lẻ thành một khối cộng đồng keo sơn, mở ra một viễn cảnh quang minh cho việc phụng dưỡng tuổi xế chiều trong tương lai.

Nhân tố thúc đẩy sự thức tỉnh về sinh thái

Nương theo dòng mạch ấy, 'Học viện Thức tỉnh Sinh thái Tự nhiên Phật giáo' (佛教自然生態覺醒學院) đã quy chiếu vào triết lý tôn trọng sinh mệnh và vạn vật đồng nhất thể của Phật pháp để khai mở các chương trình giáo hóa, tiếp dẫn hành giả hoán chuyển lối sống tự thân thông qua sự chứng ngộ sâu sắc về cảnh giới 'vật-ngã nhất như' (物我一如 - vạn vật và ta chẳng hai).

Học viện lấy quy chế tăng đoàn thanh tịnh hòa hợp truyền thống cùng công phu trì giới thiền tập làm rường cột, nhằm đặt định một nền luân lý bảo hộ môi sinh mang tinh thần duy tân, từ đó tạo ra những chuyển biến tích cực cho xã hội đương thời.

Học viện còn định kỳ tổ chức các "Trại học tập và nghiên cứu về bảo vệ môi trường" (環保研習營) tại bản địa dành cho các bậc giáo phẩm Phật giáo, lãnh tụ của các hội đoàn Phật giáo trong khu vực. Vào ngày 'Quốc tế Địa Cầu' hằng năm, các tổ chức Phật giáo khắp nơi lại đồng loạt câu hội để triển khai các nghĩa cuộc hộ trì đại tự nhiên. Học viện cũng tiến hành san khắc sách báo, ấn hành tạp chí nhằm đề xuất các phương sách đa dạng cho vấn đề khủng hoảng môi sinh đương đại dưới nhãn quan Phật học; đồng thời kết liên với các đoàn thể dân gian và hội đoàn thiện nguyện tại Hàn Quốc để đồng lòng thực thi các đồ án, phối hợp tổ chức các đại hội về môi trường. Nhận thấy họa rác thải có tầm ảnh hưởng sâu rộng đến sinh linh, 'Học viện Thức tỉnh Sinh thái Tự nhiên Phật giáo' đã phát động 'Linh phế khí vật vận động' (零廢棄物運動 - Phong trào Không rác thải) nhằm giảm thiểu lượng phế thải xuống mức tối đa, đồng thời tuyên truyền rộng rãi đến công chúng về phương pháp tuần hoàn, tái dụng hoàn toàn vật chất.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

“Lục Phong” (綠風 - Gió Xuân) là một hội đoàn dấn thân trong nghĩa cuộc bảo hộ môi sinh và cân bằng hệ sinh thái. Thừa đương tôn chỉ ấy, các học tử đã tốt nghiệp từ ‘Học viện Thức tỉnh Sinh thái Tự nhiên Phật giáo’ cùng hàng tăng sinh, trí thức đến từ các viện khảo cứu khác đã đồng loạt câu hội, dự phần vào các hoạt động đa dạng của tổ chức này.

Tiêu biểu trong số đó là việc thanh bần phế thải nơi hoang dã, cho đến việc khôi phục nông canh, canh tác điền địa theo phương pháp hữu cơ thuần tịnh.

Một hội đoàn đại diện khác của xứ Hàn cũng tận lực phát huy tôn chỉ ‘Phật giáo Nhân gian’ chính là ‘Hiệp hội Liên hợp JTS’ (Join Together Society), quy hướng về một triết lý hành động vô cùng giản dị, hàm súc: kẻ đói được ăn no, người bệnh được bốc thuốc, trẻ thơ được học hành. Hội đoàn này chuyên tâm gieo mầm ấu học, thiết lập y tế cơ sở, truyền thụ sinh kế và chấn hưng thôn dã tại các vùng đất nghèo khó, cùng khổ. Hiện nay, ‘Hiệp hội JTS’ chẳng những tiến hành phát chẩn lương thực, cứu tế y dược tại Ấn Độ cùng Bắc Triều Tiên, mà còn giăng bủa mạng lưới tế độ khẩn cấp toàn cầu tại Mông Cổ, Bangladesh và Nepal để kịp thời dập tắt nạn tai, tiếp dẫn sinh linh qua cơn bĩ cực.

Đồng hành trên nghĩa cuộc ấy, ‘Hiệp hội Thiện Hữu’ (善友會 - Hội Đồng bào Đồng tế Nam - Bắc Triều Tiên) là một đoàn thể kiên định phụng trì lý tưởng thúc đẩy hòa bình, bảo hộ nhân quyền và chở che lưu dân tị nạn, lấy tôn chỉ từ mẫn che chở cho hết thảy chúng sinh làm ngọn hải đăng chỉ lối. Sứ mệnh cốt lõi của hội đoàn này là tiến hành cứu tế nhân đạo cho kiếp lưu dân trên toàn cầu, hóa

giải các cuộc xung đột can qua bằng phương thức hòa bình, đồng thời đẩy mạnh các nghĩa cuộc cải thiện và bảo vệ nhân quyền. Ngay từ buổi sơ khởi, rường cột hành động của 'Hiệp hội Thiện Hữu' luôn đặt định vào việc minh định và công bố thực trạng khủng hoảng nhân đạo tại Bắc Triều Tiên, cũng như đề xuất các phương sách cứu trợ nhân đạo nhắm đến đối tượng lưu dân Triều Tiên dọc theo dải biên thùy Trung - Triều. Giờ đây, với tư cách là một thành viên trung kiên của 'Phong trào Giải quyết Xung đột bằng Hòa bình', tổ chức này lại tiếp tục nỗ lực không mệt mỏi nhằm thúc đẩy đại cuộc vận động thống nhất bán đảo Triều Tiên.

Các phụng sự được vận hành bởi 'Trung tâm Văn hóa và Nhân quyền Lao động Di trú' (外籍勞工人權文化中心) của Phật giáo bao gồm: tư vấn lao động, đòi lại công xá bị nợ nần, xử lý tai nạn lao dịch, hỗ trợ công lý pháp lý, cùng giải quyết các nạn bạo hành và di trú; đồng thời, trung tâm cũng thiết lập trú sở lánh nạn cùng tế độ y dược cho những thân phận lâm vào cảnh khốn cùng; ngoài ra còn định kỳ tổ chức các hoạt động thanh cảnh, giải trí đa dạng như: dã ngoại hoang sơn, kết trại du ngoạn và đại hội thao diễn binh lực tinh thần."

Kết luận

Hàng loạt nghĩa cuộc dấn thân được thực thi bởi các tổ chức 'Phật giáo Nhân gian' tiêu biểu này tại Nam Hàn đã thúc bách chúng ta phải phản tư, lưu tâm đến chuỗi tai ách mang tính thời đại. Các vấn nạn bủa vây ấy trải dài từ họa can qua chiến tranh, xung đột cát cứ, bất hòa sắc tộc, cho đến sự suy vi chất lượng môi sinh cùng các cuộc khủng hoảng sinh thái đa đoan như: ô nhiễm nguồn nước, uế nhiễm khí trời, hoại diệt điền địa, khai thác kiệt cùng tạo hóa; bách tính còn phải đối mặt với nạn đói nghèo cùng cực, cuộc tranh đấu cho nhân quyền và sinh quyền, nạn tự kết liễu mạng sống, an tử, đoạn tuyệt thai nhi, phân biệt đối xử, biểu tình bạo loạn, suy đồi luân lý và tệ nạn nha phiến trầm kha.

'Phật giáo Nhân gian' sẽ là ngọn hải đăng dẫn dắt nhân loại vững bước trên đại đạo thênh thang, hướng tới một thế giới đại đồng, công bình và thái bình vĩnh cửu. Không riêng gì dòng mạch 'Phật giáo Nhân gian' tại Đông Doanh và Đài Loan đã sớm kiến tạo nên các thiện nghiệp phúc lợi xã hội sâu rộng, mà trong những niên đại gần đây, 'Phật giáo Nhân gian' tại xứ Hàn cũng bắt đầu vươn lên thành tâm điểm ngưỡng vọng của toàn cầu. Bởi lẽ, các sự nghiệp an sinh, cứu tế do phong trào này vận hành không còn bó hẹp trong nội địa Nam Hàn, mà đã lan tỏa, giăng bủa khắp các quốc gia Âu Mỹ, định hình rõ nét cuộc vận động mang tầm vóc lớn, ảnh hưởng ra nhiều quốc gia trên toàn cầu.

Tác giả: **Anita Shama**/Việt dịch: Thích Vân Phong

Nguồn: 人間福報電子報

Trích lục từ Học báo Phổ Môn (普門學報) nguồn tư liệu từ Tạp chí nghiên cứu Phật giáo uy tín do Phật Quang Sơn xuất bản.